TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Dung

2. Ông Nguyễn Thế Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim L - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1994.

Đăng ký thường trú: Tổ 8, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: uốn tóc; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.; con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1960; Bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo. Sống chung với Nguyễn Hoàng Tuấn A không đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh năm 2013; chồng Phan Tuấn V, sinh năm 1997 (Có đăng ký kết hôn, nhưng hiện nay không còn chung sống), có một con chung sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 23/4/2019 thực hiện hành vi Trộm

cắp tài sản, ngày 23/5/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn)
Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1968 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp H, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Đinh Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt, có đơn)

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 08, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/3/2019, Nguyễn Thị Ngọc D điều khiển xe môtô biển số 93E1-219.71 của chị ruột tên Nguyễn Thị Ngọc T đến nhà ông Nguyễn Văn C lấy chìa khóa để vào nhà chị Nguyễn Thị L phụ dọn dẹp nhà cửa. Trong khi làm việc, D thấy trên đầu tủ nhựa trong phòng ngủ có 01 cái hộp trong đó có 01 vòng tay bằng vàng 18K có đính hột đá, trọng lượng 3.88 chỉ của chị L mua ở tiệm vàng Kim Phước. D nảy sinh ý định chiếm đoạt và lấy vòng tay bỏ vào túi áo rồi tiếp tục dọn dẹp. Khi làm việc xong, D điện thoại cho L nói chìa khóa để ở chậu hoa trước sân rồi đi về nhà. Sau đó D điều khiển đến nhà chị Nguyễn Thanh G ở Lộc Ninh chơi. Trên đường đi D ghé vào tiệm vàng "Kim T" của ông Phan Ngọc T thuộc khu vực xã L. D không nói rõ nguồn gốc vòng tay vừa chiếm đoạt và bán cho chủ tiệm vàng được 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), rồi mua 01 chiếc nhẫn vàng Y trọng lượng 0,5 chỉ; Số tiền còn lại D mua thức ăn, trả nợ cho chị G 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), gửi mẹ ruột tên Đinh Thị M khoảng 2 triệu đồng và tiêu xài cá nhân. Số tiền gửi bà M, D đã lấy lại tiêu xài hết. Sau đó, D nhờ bà M đem chiếc nhẫn vàng trọng lượng 0,5 chỉ mua ở tiệm vàng Kim Thành đi bán ở tiệm vàng Kim L được 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Long định giá vòng đeo tay vàng 18 K, trọng lượng 3,88 chỉ là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 42/CT-VKSBL ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D: 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 24/3/2019 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 vòng tay vàng 18K, trọng lượng 3,88 chỉ của chị Nguyễn Thị L.

[3] Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long: vòng đeo tay vàng 18 K, trọng lượng 3,88 chỉ, có giá trị là 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét hoàn cảnh của bị cáo có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định; hành vi phạm tội đơn giản; hiện đang nuôi con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là đủ răn đe, giáo dục

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

Xe biển số 93E1-219.71 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc T cho Nguyễn Thị Ngọc D mượn làm phương tiện đi lại, chị T không biết D sử dụng vào hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

01 vòng tay vàng 18k, trọng lượng 3.88 chỉ, chủ tiệm vàng đã bán không thu hồi được.

Đối với 01 giấy mua bán vàng của chị L tại tiệm vàng Kim P và 03 đoạn video được quay từ camera của tiệm vàng Kim T ghi lại hình ảnh D bán vòng tay vào ngày 24/3/2019, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc váy màu trắng, 01 áo khoác màu hồng có mũ trùm đầu, 01 váy chống nắng màu xanh thu giữ là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L giá trị tài sản trộm cắp là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), chị L không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Những vấn đề có liên quan:

Đối với ông Phan Ngọc T là chủ tiệm vàng "Kim T", khi mua vàng của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D chiếm đoạt, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không có căn cứ xử lý hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D hưởng án treo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điều 50; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D: 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002600 ngày 10/9/2019 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc váy màu trắng, 01 áo khoác màu hồng có mũ trùm đầu, 01 váy chống nắng màu xanh

- 01 giấy mua bán vàng của chị L tại tiệm vàng Kim P và 03 đoạn video được quay từ camera của tiệm vàng Kim T ghi lại hình ảnh D bán vòng tay vào ngày 24/3/2019, lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đức